ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 2303 /QĐ-UBND	*P. Lê Thanh Nghị, ngày 25 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục thông tin của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị, gồm:

1. Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị kèm theo Phụ lục I.

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị kèm theo Phụ lục II.

Điều 2. Hình thức và thời điểm công khai

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Tổ chức quản lý, cập nhật Danh mục

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao quản lý, thường xuyên rà soát thông tin do đơn vị tạo ra hoặc quản lý, lưu giữ; xác định thông tin phải được công khai, thông tin

công dân được tiếp cận có điều kiện; thực hiện công khai hoặc chuyển Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để công khai theo phân công.

2. Các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, tình trạng pháp lý và việc xác định phạm vi tiếp cận của thông tin thuộc lĩnh vực được giao; kịp thời thông báo khi có thông tin mới, thông tin thay đổi, hết hiệu lực hoặc cần điều chỉnh.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong thực hiện việc cập nhật, đăng tải công khai, cung cấp thông tin theo Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của phường hoặc bằng các hình thức phù hợp theo quy định pháp luật.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường là đơn vị đầu mối tổng hợp, lập, cập nhật, công khai Danh mục; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tham mưu điều chỉnh Danh mục khi cần thiết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Hữu Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị*)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì cung cấp/công khai thông tin
01	Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; báo cáo công tác định kỳ của phường; các chương trình, kế hoạch chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các phòng có liên quan
02	Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của phường đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phường;	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; cơ quan chủ trì soạn thảo
03	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường và phòng, ban, đơn vị thuộc phường; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy định, quy chế do phường ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;	Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ
04	Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; quyết toán ngân sách nhà nước đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; các khoản hỗ trợ trực tiếp	Phòng Kinh tế

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì cung cấp/công khai thông tin
	của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;	
05	Thông tin về quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định (nếu có) ; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan theo lĩnh vực quản lý
06	Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;	Phòng Kinh tế
07	Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;	Phòng Kinh tế và đơn vị được giao làm chủ đầu tư/chủ trì thực hiện dự án, gói thầu
08	Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán (khi được phép công khai); kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;	Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Kinh tế và các phòng, đơn vị có liên quan theo lĩnh vực được giao quản lý.
09	Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động	Các phòng chuyên môn, đơn vị chủ trì đối với nội dung thuộc lĩnh vực được giao quản lý

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì cung cấp/công khai thông tin
	chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (theo quy định)	
10	Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch xây dựng; nội dung công bố, công khai quy hoạch theo hồ sơ được duyệt;	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
11	Kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
12	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; danh mục dự án nhà ở đang triển khai; kiểm định chung cư; cải tạo, xây dựng lại chung cư; nội dung thuộc thẩm quyền công khai tại địa bàn	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
13	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến, an toàn thực phẩm; thông tin về danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động (nếu thuộc phạm vi quản lý, công bố); thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vi phạm pháp luật về y tế;	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường theo lĩnh vực được giao quản lý
14	Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (tiểu học và trung học cơ sở);	Phòng Văn hóa - Xã hội
15	Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố; thông nguồn thải có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn; báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (phần được công khai); thông tin về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; kết quả quan trắc chất lượng môi trường;	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
16	Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;	Phòng Văn hóa - Xã hội

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì cung cấp/công khai thông tin
17	Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ;	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế
18	Thông tin về Bộ thủ tục hành chính; quy trình nội bộ; thời hạn giải quyết; phí/lệ phí (nếu có); mức độ dịch vụ công trực tuyến; đầu mối hỗ trợ; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến;	Trung tâm Phục vụ hành chính công
19	Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung (phần được phép công khai); kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;	Phòng Kinh tế
20	Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu;	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường
21	Các nhóm thông tin phát sinh mà pháp luật chuyên ngành quy định bắt buộc công khai (theo từng lĩnh vực phòng phụ trách)	Phòng chủ trì lĩnh vực

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị*)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì rà soát
01	Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý. Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Đơn vị tạo ra/quản lý thông tin
02	Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.	Phòng Kinh tế
03	Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.	Đơn vị quản lý tài liệu
04	Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại số thứ tự 01 và 02 nêu trên.	Đơn vị tạo ra thông tin, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường làm đầu mối